UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG MẦM NON PHỤC LỄ

Biểu mẫu 1.1

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục, năm học 2023- 2024

TT	Nội dung	Kết quả dự kiến đạt được trong năm học	
		Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Tên chương trình giáo dục mầm non thực hiện	Chương trình giáo dục mầm non (Thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 về sửa đổi, bổ sung, một số nội dung của chương trình giáo dục Mầm non ban hành kèm theo thông tư 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo	Chương trình giáo dục mầm non (Thực hiện theo Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 về sửa đổi, bổ sung, một số nội dung của chương trình giáo dục Mầm non ban hành kèm theo thông tư 17/2009/TT- BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo
II	Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ dự kiến đạt được		
1	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Khẩu phần dinh dưỡng dự kiến đạt: Calo: Từ: 600-651 kcalo/cháu/ngày	- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Khẩu phần dinh dưỡng dự kiến đạt: Calo: Từ: 615-726 kcalo/cháu/ngày
2	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ	- Khám sức khỏe: 01 lần/năm - 100% trẻ được cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng 3 lần /năm - Giảm tỷ lệ SDD thể nhẹ cân trẻ NT=0% - Giảm tỷ lệ SDD thể thấp còi trẻ NT=2,5% - 100% trẻ có khả năng vận động phù hợp với độ tuổi, sức khỏe tốt - 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần	- Khám sức khỏe: 01 lần/năm - 100% trẻ được cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng 3 lần /năm - Giảm tỷ lệ SDD trẻ MG=2,3% - Giảm tỷ lệ SDD thể thấp còi trẻ MG xuống còn 2% so với đầu năm - 90% trẻ thích vận động, 100% trẻ có khả năng vận động phù hợp với độ tuổi, sức khỏe tốt - 100% trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần
3	Chất lượng giáo dục trẻ	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành. - 95% trẻ đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ (4 lĩnh vực phát triển: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ + tình	- Hoàn thành chương trình chăm sóc giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non hiện hành. Thực hiện ứng dụng Steam trong GDMN - Phấn đấu 100% trẻ đạt các chỉ số đánh giá theo sự phát triển của trẻ (5 lĩnh vực phát triển: Thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm

Scanned with AnyScanner

TT	Nội dung	Kết quả dự kiến đạt được trong năm học	
		Nhà trẻ	Mẫu giáo
		cảm KNXH) - 90% trẻ có kỹ năng tự phục vụ theo khả năng độ tuổi PTTC: (Đạt: 90%; CCG: 10% CĐ: 0%) PTNT: (Đạt: 80%; CCG: 17%; CĐ:3%) PTNN: (Đạt: 92%; CCG: 8%; CĐ:0%) PTTKNXH+TM (Đạt: 86%; CCG: 14%; CĐ:0%)	mỹ, tình cảm KNXH) - 100% trẻ có kỹ năng tự phục vụ theo khả năng độ tuổi PTTC: (Đạt: 95%; CCG: 5%; CĐ: 0 %; KĐG: 0%) PTNT: (Đạt: 93%; CCG: 6%; CĐ: 1%; KĐG: 0%) PTNN: (Đạt: 95%; CCG: 5%; CĐ: 0%; KĐG: 0%) PTTKNXH: (Đạt: 94%; CCG: 6%, CĐ: 0%; KĐG: 0%) PTTM: (Đạt: 95%; CCG: 5%; CĐ: 0%; KĐG: 0%)
IV	Các hoạt động hỗ trợ nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở GDMN (nếu có)	- Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội như: Ngày hội bé đến trường; Vui hội trăng rằm; Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Bé vui đón tết; Vui ngày 8/3; Giỗ tổ Hùng Vương; Ngày Sinh nhật Bác Hồ. Vui tết thiếu nhi 1/6	- Trẻ tham gia các hoạt động lễ hội như: Ngày hội bé đến trường; Vui hội trăng rằm; Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Bé vui đón tết; Vui ngày 8/3; Giỗ tổ Hùng Vương; Ngày Sinh nhật Bác Hồ. Vui tết thiếu nhi 1/6, Sân chơi bé vui giao thông. Bé tham gia gia thông - Tham quan trải nghiệm kỹ năng sống tại: Tham quan chợ Phục Lễ, tham quan chùa Kiếm Linh, tham quan Lăng liệt sĩ, tham quan Miếu Thành Hoàng Làng; Trường Tiểu học và tham gia các hoạt động trải nghiệm khám phá như: Bé gói bánh chưng xanh, mùa xuân của bé - Trẻ tham quan trải nghiệm trường tiểu học chuẩn bị tâm thế sẵn sàng cho trẻ em 5 tuổi vào lớp 1

Phục Lễ, ngày 20 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

TRƯỜNG MẦM NON PHỤC LỄ

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hà

Scanned with AnyScanner

Biểu mẫu 1.2

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG MẦM NON PHỤC LỄ

THÔNG BÁO
Công khai chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2023- 2024

TT	Nội dung		Kết quả thực tế đạt được trong năm học								
			Toàn trường			Trong đó chia ra					
			Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
1	Huy động trẻ	Tổng số trẻ đi học	454	100	454/402= 113%			70	119	136	129
		Trẻ học nhóm ghép	0	0	0	0			0		
		Trẻ học 2 buổi/ngày	454	100	454/402= 113%	0	0	70	119	136	129
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Chất lượng nuôi dưỡng trẻ	Trẻ được tổ chức ăn bán trú	454	100	454/402= 113%	0	0	70	119	136	129
		Trẻ được cung cấp chế độ và khẩu phần ăn đảm bảo theo nhu cầu khuyến nghị	454	100	454/402= 113%	70			384		
3	Chất lượng chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho tre	Trẻ được khám sức khỏe định kỳ	454	100	454/402= 113%	0	0	70	119	136	129
		Trẻ được cân-đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định	454	100	454/402= 113%	0	0	70	119	136	129
		Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ: Trẻ có cân nặng bình thường	429	94,5	429/402= 107%	0	0	69	114	125	121
		Trẻ có chiều cao bình thường	437	96,3	437/402= 109%	0	0	67	115	126	129
		Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	9	1,98	9/402= 2,2%	0	0	1	1	7	0
		Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	15	3,3	15/402= 3,7%	0	0	2	3	10	0
		Trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm	17	3,7	17/402= 4,2%	0	0	1	2	7	7
		Trẻ thừa cân	20	4,4	20/402= 4,97%	0	0	2	1	6	11
		Trẻ béo phì	15	3,3	15/402= 3,7%	0	0	0	3	2	10
		Trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần	454	100	454/402= 113%	0	0	70	119	136	129

Scanned with AnyScanner

TT	Nội dung			Kết quả thực tế đạt được trong năm học								
				Toàn trường			Trong đó chia ra					
				Kết quả đạt được		Đánh giá mức độ đạt được so với dự kiến đầu năm học	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
				Số lượng trẻ	Đạt tỷ lệ		3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
4	Chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ đi học chuyên cần		435	95,8	435/402= 108%	0	0	64	113	131	127
		Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ	Trẻ được đánh giá ở mức "Đạt"	435	95,8	435/402= 108%	0	0	64	113	131	127
			Trẻ được đánh giá ở mức "Cần cố gắng"	11	2,4	11/402=2,7%	0	0	3	3	4	1
			Trẻ được đánh giá ở mức "Chưa đạt"	8	1,76	8/402=2%	0	0	3	3	1	1
		Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN		129	100	129/120=107,5%	0	0	0	0	0	129
		Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ		0	0	0	0	0	0	0	0	0

Phục Lễ, ngày 20 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

TRƯỜNG MẦM NON PHỤC LỄ

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hà

Scanned with AnyScanner

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG MẦM NON PHỤC LỄ

Biểu mẫu 1.3

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất, năm học 2023- 2024

TT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Tổng số phòng**	12	Số m^2/trẻ em
II	**Loại phòng học**		-
1	Phòng học kiên cố	12	2,2m^2/trẻ
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	**Số điểm trường**		-
IV	**Tổng diện tích đất toàn trường** (m^2)	4.894.1 m^2	4.894.1 m^2
V	**Tổng diện tích sân chơi** (m^2)	1.200 m^2	1.200 m^2
VI	**Tổng diện tích một số loại phòng**		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m^2)	55 m^2	
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)	55 m^2	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)	12 m^2	
4	Diện tích hiên chơi (m^2)	30 m^2	
5	*Diện tích phòng giáo dục thể chất (m^2)*		
6	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m^2)*	87.48 m^2	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m^2)	65 m^2	
VII	**Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)	90	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	90	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	30	
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**	12	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	**Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)**	- Máy vi tính: 12 - Máy in: 12	
X	**Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác** (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	**Ti vi**	7	1 ti vi/1 lớp

		Số lượng(m2)		
XI	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho trẻ	
			Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1	12	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	

*(*Theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYTngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)*

Scanned with AnyScanner

		Có	Không
XII	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	X	
XIII	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	X	
XIV	**Kết nối internet**	X	
XV	**Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục**	X	
XVI	**Tường rào xây kiên cố.**	X	
	Sân chơi rộng rãi thoáng mát, nhiều cây xanh	x	

Phục Lễ, ngày 20 tháng 9 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên và đóng dấu)

TRƯỜNG MẦM NON PHỤC LỄ

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hà

Scanned with AnyScanner

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG MẦM NON PHỤC LỄ

Biểu mẫu 1.4

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên, năm học 2023-2024

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	40			25	5	8	2		17	8	5	22	8	0	0
I	**Giáo viên**	**27**			**22**	**5**	**0**	**0**		**14**	**8**	**5**	**19**	**8**	**0**	**0**
1	Nhà trẻ	6			5	1	0	0		3	1	2	4	2	0	0
2	Mẫu giáo	21			17	4	0	0		11	7	3	15	6	0	0
II	**Cán bộ quản lý**	**3**			**3**	**0**	**0**			**3**			**3**			
1	Hiệu trưởng	1			1	0	0			1			1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2					2			2			
III	**Nhân viên**	**10**					**8**	**2**								
1	Nhân viên văn thư															
2	Nhân viên kế toán	1					1									
3	Thủ quỹ															
4	Nhân viên y tế															
5	Nhân viên nuôi dưỡng	7					7									
6	Nhân viên khác	2					0	2								

Ghi chú: Đối tượng chưa có tiêu chí đánh giá "Hạng chức danh nghề nghiệp" và "Chuẩn nghề nghiệp" thì để trống.
Văn thư: Hạng I tương ứng với Văn thư viên chính, Hạng II tương ứng với Văn thư viên, Hạng II tương ứng với văn thư viên trung cấp

Phục Lễ, ngày 20 tháng 9 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

TRƯỜNG MẦM NON PHỤC LỄ

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hà

Scanned with AnyScanner

UBND HUYỆN THỦY NGUYÊN
TRƯỜNG MẦM NON PHỤC LỄ

Biểu mẫu 1.5

THÔNG BÁO

Công khai số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng trong năm học 2023-2024 và 02 năm tiếp theo

TT	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng tham gia	Số lượng người tham gia	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Hình thức đào tạo, bồi dưỡng	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	2023-2024	GV	04	Cử nhân SP mầm non	vừa học vừa làm	Đại học
2	2023-2024	CBQL	01	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	vừa học vừa làm	Thạc sỹ

Phục Lễ, ngày 20 tháng 9 năm 2023
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN TỈNH HẢI PHÒNG
TRƯỜNG MẦM NON PHỤC LỄ

HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hà

Scanned with AnyScanner